

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2021/HSST**

Ngày 02/04/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Đệ

2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy P

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát Viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/HSST, ngày 08/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 19/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1987, tại Ninh Thuận

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Con ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị Thanh N; Anh, chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia Đ, nhỏ nhất sinh năm 1996; Vợ: Hoàng Thị T1 (đã ly hôn); Con: có 01 người sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không.

Hoạt động nhân thân: Tại Bản án số 35/2016/HSST ngày 29.4.2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tuyên phạt Nguyễn Văn P 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 02/01/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Quốc D, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh Đ (Cu Đ) sinh năm 1998 là người nghiện ma túy. Vào sáng ngày 14/3/2020 Đ đi lòng vòng tìm kiếm tài sản để trộm cắp mua ma túy sử dụng.

Khoảng 8 giờ ngày 14/3/2020, Đặng Thị X sinh năm 1992 cư trú tại xóm R, thôn Q, xã E, huyện T chạy xe mô tô biển số 86H6-8186 đi từ nhà của X đến dựng xe trước cổng văn hóa thôn A, xã E, huyện T. X đi lên nhà mẹ của X mục đích đưa đồ ăn cho mẹ của X. Lúc này khi Đ đến cổng văn hóa thôn A, xã E thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Wave, biển số 86H6-8186 của X đang dựng không có người trông coi, xe có gắn sẵn chìa khóa. Đ quan sát xung quanh sau đó lên xe mở khóa nổ máy xe chạy về hướng Quốc Lộ 1A để tìm người bán, khi ngang qua quán cơm của Võ Thị G thuộc xóm G, thôn Q, xã E thì Đ gỡ bỏ 01 chiếc ghế màu xanh, loại ghế ngồi trẻ em trước yên xe mô tô vứt đi. Đ chạy xe đến ngã tư thị trấn L thì gặp Nguyễn Văn P (P bụi) sinh năm 1987, Đ hỏi P có ma túy đá không thì P nói có. Đ nói P có chiếc xe mới đá, P biết xe do Đ mới trộm cắp được, Đ nói P đổi xe máy lấy ma túy để sử dụng thì P đồng ý. P chạy xe đi đến khu vực Công ty may thì gặp người tên V (không rõ nhân thân, lai lịch). P hỏi V đi đâu thì V nói đang đi tìm mua xe máy cũ. P chở V đi đến nơi Đ đang đứng đợi, trên đường đi V đưa cho Đ 01 gói ma túy đá. Khi đến nơi Đ đứng đợi thì P đưa cho Đ gói ma túy, Đ đưa xe máy cho P. P đưa xe mô tô 86H6-8186 cho V điều khiển chạy về nhà P tại thị trấn P. Khi đến nhà P, V cho rằng xe mô tô 86H6-8186 đã cũ nên không lấy và giao cho P sử dụng. P tháo biển số để xe mô tô ở nhà. Đến ngày 14/5/2020, Nguyễn Văn P đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong giao nộp 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, đã mất biển số.

Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi X quay lại thì phát hiện xe mô tô của mình đã bị mất nên làm đơn trình báo công an xã E. (bút lục: 54-71,78-83, 100-105)

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 03/7/2020 trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu EQUAL màu xanh: 5.100.000 đồng/chiếc x 80% = 4.080.000 đồng

Về tang vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô Wave màu xanh hiệu EQUAL do Dương Thái B đứng tên chủ sở hữu. B đã bán lại cho Trần Quốc D là chồng của Đặng Thị X chưa đăng ký sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho D theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Quốc D và Đặng Thị X không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của Trần Thanh Đ. Tại bản án số 11/2021/HSST ngày 13.01.2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tuyên phạt Trần Thanh Đ 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Riêng đối với người tên V (không rõ lai lịch) đã đưa ma túy cho P để trao đổi lấy xe mô tô 86H6-8186. Do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 30/CT-VKS-TP ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 đến 09 tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng một mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, xảy ra vào khoảng 9 giờ ngày 14/3/2020 tại khu vực

ngã tư thuộc Quốc lộ 1A, thị trấn L, huyện T. Do Trần Thanh Đ đã lén trộm cắp 01 xe mô tô biển số 86H6-8186 của Đặng Thị X có giá trị định giá là 4.080.000 đồng. Đ chạy xe đến trao đổi cho Nguyễn Văn P, P biết xe mô tô do Đ trộm cắp mà có những vắn đồng ý lấy 01 gói ma túy đưa cho Đ để lấy xe mô tô 86H6-8186 thì bị phát hiện.

Do đó, Cáo trạng số 30/CT-VKS-TP ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo P là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động. Bị cáo biết hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc mua tài sản dù biết tài sản do Trần Thanh Đ trộm cắp mà có. Sau khi thực hiện hành vi bị cáo bỏ đi khỏi nơi cư trú, dẫn đến việc ra quyết định truy nã.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo P đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có chỗ ở ổn định. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Wave màu xanh hiệu EQUAL do Dương Thái B đứng tên chủ sở hữu. Bình đã bán lại cho Trần Quốc D là chồng của Đặng Thị X chưa đăng ký sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho D theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng ông D bà X không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P **06 (Sáu)** tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 02/01/2021.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn P có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Trần Quốc Dũng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện ;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Thanh Nữ Kiều Oanh